

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2017/TLST/ HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1971

Bị đơn: Chị Lê Thị K - Sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 29C, đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Lê Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con:* Anh Nguyễn Xuân H và chị Lê Thị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 07/10/1998(đã thành niên) và cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 04/10/2006. Giao cháu Nguyễn Quỳnh T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 08 năm 2017 cho đến khi cháu T thành niên.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, và 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007371 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh H đã nộp đủ án phí);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhân:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND P. P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân

